

## PHỐI HỢP GIỮA GIA ĐÌNH VÀ NHÀ TRƯỜNG TRONG ĐÁNH GIÁ PHẨM CHẤT HỌC SINH TIỂU HỌC

Chu Cẩm Thơ và Trần Thị Hương Giang

*Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam*

**Tóm tắt.** Với mục tiêu toàn diện, Việt Nam rất quan tâm đến giáo dục phẩm chất học sinh. Những năm gần đây, việc đánh giá phẩm chất học sinh tiểu học được đặt ra và thực hành ở các nhà trường thể hiện qua thực hiện thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 (sửa đổi thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014). Từ các nghiên cứu thực tiễn và kinh nghiệm quốc tế, bài viết này đề cập đến cơ sở khoa học và những bài học về phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong đánh giá phẩm chất học sinh tiểu học.

**Từ khóa:** giáo dục phẩm chất, đánh giá phẩm chất, học sinh tiểu học, phối hợp giữa gia đình và nhà trường.

### 1. Mở đầu

Trong bối cảnh giáo dục phát triển và hội nhập, giáo dục phẩm chất nói chung, đánh giá phẩm chất nói riêng trở thành một phạm trù được quan tâm.

Về phương pháp và công cụ đánh giá phẩm chất, CCE - Singapore [1], nêu khái quát ba phương pháp đánh giá: tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng và giáo viên đánh giá; mỗi phương pháp thể hiện được khái niệm, vai trò cũng như chiến lược và công cụ đánh giá. Trung tâm về phẩm chất và giá trị thuộc University of Birmingham school, Vương Quốc Anh đã công bố “có thể đo lường được giá trị/phẩm chất” [2], trong đó đề cập tới nhu cầu chuẩn hóa – thường có ở bất kỳ một can thiệp giáo dục nào: các can thiệp phải cung cấp bài kiểm tra trước (pre-test) và sau (post-test) để chứng tỏ sự thành công; đòi hỏi đó thể hiện ở chỗ sự thành công như vậy phải được chứng minh qua thử nghiệm có kiểm soát một cách ngẫu nhiên. Clayton (1995) [3] cũng cho rằng có thể đánh giá được thái độ, phẩm chất từ hành vi của một cá nhân. Theo Lone Tuff (1987) [4], quan sát của giáo viên là phương pháp đánh giá chính; một số sử dụng các công cụ đánh giá dạng bảng kiểm (checklist) dựa trên sự quan sát của giáo viên; số khác kết hợp với tự đánh giá trong suốt năm học. Cihat Yaşaroğlu [5] đã đưa ra nhận định cần có sự nhất quán và phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục, đánh giá phẩm chất học sinh tiểu học.

Ở Việt Nam, Trần Kiều (2003) [6], Lê Hồng Sơn (2014) [7] đã nghiên cứu về phương pháp và công cụ đánh giá hạnh kiểm của học sinh THCS. Các tác giả này cho rằng cần quan niệm đánh giá hạnh kiểm HS là “đánh giá chấp hành nội quy” chứ không phải đánh giá con người và nhân cách. Ngoài ra, đánh giá hạnh kiểm không nên dựa vào học lực của HS. Nguyễn Đức Minh và cộng sự (2015) [11] đã đề xuất dựa vào một số biểu hiện chính để đánh giá phẩm chất.

Đến nay, mặc dù, các nghiên cứu đều chỉ ra tầm quan trọng của việc giáo dục phẩm chất, đánh giá phẩm chất, tuy nhiên đến nay đo phẩm chất bằng cách nào, có sự phối hợp nào giữa

nhà trường với những lực lượng tham gia giáo dục trong giáo dục phẩm chất vẫn còn gây rất nhiều tranh luận trên thế giới. Một số nghiên cứu trong nước gần đây về sự phối hợp gia đình nhà trường trong giáo dục đạo đức cho học sinh cũng mới dừng lại ở mức độ liệt kê các hoạt động phối hợp như ký kết cam kết đầu năm về giáo dục đạo đức, tham gia vào hội đồng kỷ luật nhà trường,... và những khó khăn trong mối quan hệ giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục đạo đức cho học sinh, đưa ra các biện pháp để thúc đẩy mối quan hệ. Năm 2014, Bộ giáo dục và đào tạo đã ban hành Thông tư số 30/2014 (TT30) và Thông tư 22/2016 (TT22) sửa đổi một số điều của TT30, trong đó lần đầu tiên việc đánh giá phẩm chất của học sinh được quy định cụ thể, đồng thời yêu cầu có sự tham gia, phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục, đánh giá phẩm chất học sinh tiểu học.

Tên cơ sở nghiên cứu các kinh nghiệm quốc tế và kết quả khảo sát thực, bài báo tập trung nghiên cứu sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong đánh giá phẩm chất học sinh tiểu học, bối cảnh hiện nay.

## **2. Nội dung nghiên cứu**

### **2.1. Đánh giá phẩm chất học sinh tiểu học**

#### **2.1.1. Phương pháp đánh giá phẩm chất của HS**

Theo “Chương trình giáo dục phẩm chất và công dân của Singapore 2014”[4] và tài liệu “Đổi mới đánh giá kết quả giáo dục học sinh tiểu học” (Nguyễn Đức Minh (chủ biên) (2015) [8] phương pháp có thể áp dụng để đánh giá phẩm chất có thể kể đến như: *Ghi chép tần suất, Quan sát hành vi trong các nhiệm vụ nhóm được sắp đặt trước, Phỏng vấn có cấu trúc hoặc kiểm tra viết (bài luận) sử dụng tình huống giả định có vấn đề, Phỏng vấn không cấu trúc/nửa cấu trúc, Báo cáo, Thắc nghiệm khách quan sử dụng câu hỏi dạng nhiều lựa chọn, xếp hạng các lựa chọn, Sử dụng ghi chép, nhật ký của GV, Sử dụng nhật ký của HS.*

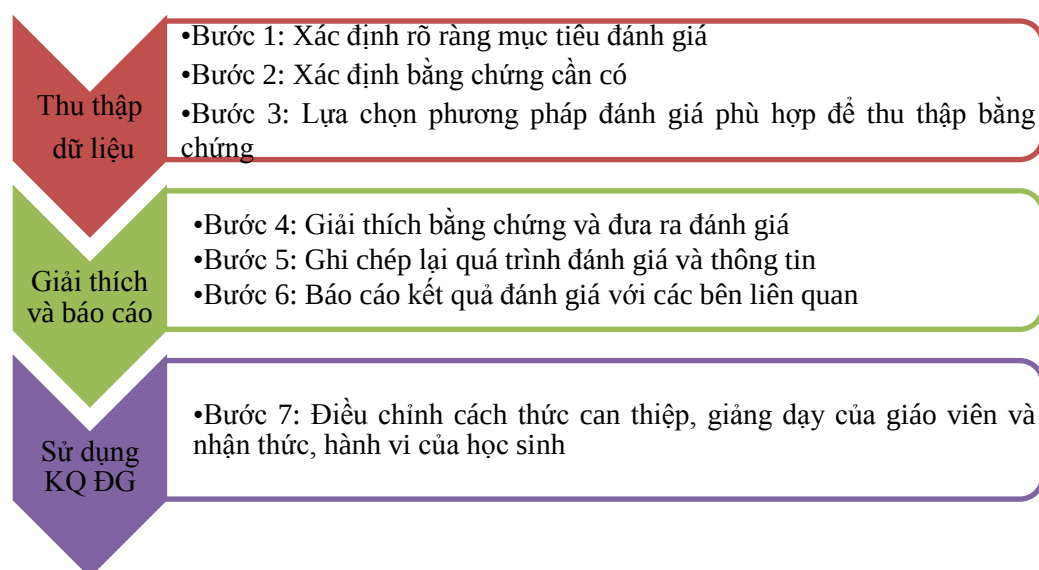
Dựa vào nội dung đánh giá, có thể phân chia các phương pháp đánh giá phẩm chất HS thành 3 nhóm: phương pháp đánh giá nhận thức, phương pháp đánh giá tình cảm và phương pháp đánh giá hành vi. Như đã liệt kê trên đây, có thể thấy rõ các phương pháp đánh giá sử dụng chủ yếu trong đánh giá phẩm chất HS là các phương pháp định tính. Điều này xuất phát từ bản chất của phẩm chất – đúng hay sai hoặc mức độ thế nào phụ thuộc vào quan điểm của từng người, và vào từng hoàn cảnh. Tuy nhiên, trong số các thành tố của phẩm chất, sự am hiểu các giá trị có thể sử dụng phương pháp định lượng (MCQ) để đánh giá sự hiểu biết các khái niệm giá trị đạo đức. Để khắc phục những nhược điểm của đánh giá định tính, người ta thường mô tả chi tiết và tạo ra những đồng thuận trước khi tiến hành đánh giá.

#### **2.1.2 Quy trình đánh giá phẩm chất học sinh tiểu học**

Theo Patrick Griffin, đánh giá là một quá trình gồm có hai phần. Phần thứ nhất là thu thập dữ liệu; phần thứ hai là giải thích và báo cáo. Phần đầu dựa trên mục đích thu thập dữ liệu và phần sau dựa vào đối tượng tiếp nhận thông tin và nhu cầu thông tin của các đối tượng này. Đánh giá và báo cáo có thể được xem là “*quá trình thu thập thông tin có mục đích về việc học, giải thích các thông tin đó, ghi lại kết quả và báo cáo với các bên liên quan*”[9] .

Đánh giá phẩm chất HS cũng có quy trình giống với các quy trình đánh giá khác, gồm các bước như Sơ đồ 1.

Dựa vào nội dung đánh giá, có thể lựa chọn phương pháp đánh giá và công cụ theo phù hợp (Clayton, 1995) [6], ví dụ khi đánh giá khía cạnh hành vi trong phẩm chất, khi áp dụng phương pháp đánh giá: Bài tập thực hành, mô phỏng, đóng vai, dự án và bài tập lớn, tương ứng cần áp dụng công cụ là Quan sát sử dụng bảng kê. Tương tự khi đánh giá khía cạnh nhận thức với phương pháp đánh giá: Bài luận, hỏi - đáp bằng văn bản hoặc bằng lời, MCQ, sổ nhật ký, phỏng vấn, tương ứng với công cụ: Rubric, bảng liệt kê chuẩn điểm.



### ***Sơ đồ 1. Quy trình đánh giá phẩm chất học sinh***

Dựa vào bằng chứng đánh giá – chỉ số hành vi, cũng có thể lựa chọn các phương pháp và công cụ phù hợp. Ví dụ như hành động Viết của học sinh sẽ dùng bài kiểm tra trên giấy, phương pháp Câu hỏi nhiều lựa chọn, bài luận và công cụ là bài trắc nghiệm nhiều lựa chọn Trắc nghiệm thái độ. Với hành động làm, giáo viên sử dụng phương pháp quan sát với công cụ Bản liệt kê quan sát, nhật ký, log book..

Hiện nay tại Việt Nam chưa thực hiện quy trình đánh giá phẩm chất chi tiết như đề cập ở trên, mới chỉ dừng lại ở quy trình vĩ mô, thực hiện phân loại phẩm chất học sinh tiểu học được thực hiện thường xuyên và định kỳ vào giữa học kì, cuối học kì và cuối năm học. Hướng dẫn chi tiết đánh giá và phân loại được quy định cụ thể tại quy định đánh giá HS tiểu học là TT30 và TT 22 sửa đổi, bao gồm đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ, xét hoàn thành chương trình lớp học, chương trình tiểu học.

## **2.2. Vai trò của gia đình và nhà trường trong giáo dục và đánh giá phẩm chất HS**

### **2.2.1. Vai trò của gia đình và nhà trường trong giáo dục và đánh giá phẩm chất**

#### ***a) Vai trò của gia đình***

Yếu tố gia đình rất có ý nghĩa đối với học sinh, đó là quan hệ giữa cha mẹ, họ hàng, cách đối xử của cha mẹ đối với các thành viên trong gia đình. Giáo dục phẩm chất bắt đầu hình thành ở gia đình. Trẻ em phát triển phần lớn nhân cách và niềm tin của mình trước khi chính thức bước vào trường. Theo truyền thống, trẻ nhỏ tin vào những gì đúng và sai theo truyền thống đã bị ảnh hưởng mạnh mẽ bởi gia đình của chúng, gia đình là nơi truyền tải giá trị chính hoặc duy nhất. Có thể nói, gia đình là nhà giáo dục phẩm chất chính của trẻ. Cha mẹ chính là giáo viên dạy phẩm chất đầu tiên và cha mẹ cũng là người có ảnh hưởng lâu dài nhất [5]. Cùng với những quan điểm, sự thể hiện thông qua lời nói, hành động, thì những nhận xét, đánh giá, uốn nắn của cha mẹ và những người thân trong gia đình tác động lớn đến đứa trẻ, giúp trẻ thay đổi nhận thức, hành vi, từ đó tạo ra phẩm chất của nó.

#### ***b) Vai trò của nhà trường***

Phẩm chất của mỗi cá nhân với tư cách là một phần của tính cách, được hình thành và phát triển thông qua chung sống với người khác, hướng tới các chuẩn mực xã hội và ẩn dụ văn hóa. Trẻ thiết lập biên giới cá nhân thông qua một quá trình đàm phán giữa các cá nhân. Những nỗ lực của nhà trường có vai trò quan trọng trong việc đạt được các giá trị quan trọng, cốt lõi, đạo

đức trong giáo dục phẩm chất. Giáo dục phẩm chất khởi nguồn từ gia đình, tiếp tục ở nhà trường, đây chính là môi trường thứ hai trong cuộc sống trẻ em. Bầu không khí chấp nhận và âm áp đối với học sinh là một yếu tố thiết yếu của giáo dục phẩm chất ở mỗi lớp học. Đặc biệt là ở những năm tiểu học, đánh giá đi đôi với uốn nắn trở thành công cụ quan trọng trong giáo dục ở mỗi nhà trường. Người ta cho rằng, khi đánh giá, nhận xét lòng lẻo, chung chung thì gây ra tác dụng ngược: trẻ em sẽ “nhờn”, không tôn trọng nội dung, mục tiêu, cách thức giáo dục phẩm chất. Lúc này, đánh giá như “bánh lái ngược” tác động trở lại mục tiêu, nội dung, cách thức giáo dục. Hơn nữa, trẻ em rèn luyện các phẩm chất trong suốt chương trình giảng dạy, các văn bản và từ giáo viên [5].

Giáo viên là thành phần cốt lõi của trường học và họ đóng vai trò quan trọng trong giáo dục phẩm chất. Trước hết, giáo viên cần hiểu rõ rằng giáo dục phẩm chất là nỗ lực có chủ ý để dạy các đức tính đại diện cho các tiêu chuẩn đạo đức khách quan vượt qua thời gian, văn hóa và lựa chọn cá nhân. Để phát triển tính cách đạo đức trong học sinh của mình, giáo viên phải giúp trẻ biết những phẩm chất đó là gì, đánh giá cao tầm quan trọng của chúng và muốn sở hữu chúng, và để thực hành chúng trong hành vi hàng ngày. Giáo viên cũng là người kết nối gia đình và nhà trường trong đánh giá, phối hợp thực hiện những nội dung giáo dục phẩm chất người học.

### **2.2.2. Sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục và đánh giá phẩm chất HS tiểu học trong nước và quốc tế**

Trong lý luận cũng như trong thực tiễn giáo dục, sự thống nhất tác động giáo dục từ nhà trường, gia đình và xã hội được xem là vấn đề có tính nguyên tắc đảm bảo cho mọi hoạt động giáo dục có điều kiện đạt hiệu quả tốt. Trong việc tổ chức kết hợp các lực lượng giáo dục, gia đình có vai trò và tác động vô cùng quan trọng, là trọng tâm của các hoạt động kết hợp. Gia đình là nơi trẻ được sinh ra, lớn lên và hình thành nhân cách của mình. Nội hàm việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường được xác định trong nhiều văn bản pháp luật ở nước ta hiện nay như trong Hiến pháp, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em, ...

Trong TT30, TT22 cũng có quy định về việc gia đình, nhà trường cùng nhau đánh giá phẩm chất học sinh tiểu học. Sự huy động tham gia của cha mẹ học sinh vào giáo dục phẩm chất học sinh được thể hiện cụ thể ở mục 2 điều 6 có quy định vai trò của cha mẹ học sinh trong đánh giá năng lực phẩm chất học sinh: “*Khuyến khích cha mẹ học sinh trao đổi với giáo viên về các nhận xét, đánh giá học sinh bằng các hình thức phù hợp và phối hợp với giáo viên động viên, giúp đỡ học sinh học tập, rèn luyện.*”, mục 3 điều 6: “*Khuyến khích cha mẹ học sinh trao đổi, phối hợp với giáo viên động viên, giúp đỡ học sinh rèn luyện và phát triển năng lực, phẩm chất.*”, khoản 3 Điều 4: “*Đánh giá thường xuyên bằng nhận xét, đánh giá định kì bằng điểm số kết hợp với nhận xét; kết hợp đánh giá của giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, trong đó đánh giá của giáo viên là quan trọng nhất*”.

Để tăng cường hiệu quả sự hợp tác của CMHS trong công tác đánh giá phẩm chất HS, nhà trường áp dụng phương pháp tuyên truyền cho giáo viên và phụ huynh học sinh về hoạt động giáo dục. Tổ chức các buổi hội thảo hướng dẫn, bồi dưỡng kinh nghiệm giáo dục cho cha mẹ học sinh. Tổ chức cho họ báo cáo điển hình ở lớp, ở trường về cách giáo dục con với những gương điển hình.

Việc thông báo các kết quả đánh giá phẩm chất của nhà trường, giáo viên cho CMHS được thông qua các cuộc họp cha mẹ học sinh, qua tin nhắn điện tử, giáo viên chủ nhiệm thường xuyên gặp gỡ trao đổi với cha mẹ học sinh, tổ chức thăm gia đình học sinh.

Nhiều nhà trường đã thiết kế các công cụ để CMHS có thể phối hợp cùng đánh giá phẩm chất HS, hình thức này có ý nghĩa rất thiết thực giúp cho GVCN và phụ huynh hiểu các em hơn, đánh giá các em một cách công bằng và toàn diện. Đây còn là dịp để cô giáo và phụ huynh hiểu nhau hơn, là dịp để phụ huynh gửi lời cảm ơn tới cô giáo-người đã và đang dìu dắt con em mình, là dịp để giáo viên lắng nghe phụ huynh nói để kịp thời tiếp thu và có hướng giúp các em

ngày càng tiến bộ. Tuy nhiên, hiệu quả của việc sử dụng của công cụ ở mỗi nhà trường là khác nhau. Chẳng hạn, khi phân tích phiếu nhận xét của gia đình học sinh (trường tiểu học Cát Bi, Hải Phòng năm học 2015-2016), chúng tôi nhận thấy, các nội đánh giá được nêu (Đạo đức lối sống, tác phong sinh hoạt (lễ phép, đi ngủ và ngủ dậy có đúng giờ không; tham gia các hoạt động giúp đỡ gia đình; ý thức tự học; các hoạt động khác, ...) không rõ ràng, thiếu chỉ báo, minh chứng dẫn đến nhiều nội dung đánh giá bị bỏ trống. Gia đình thường nhận xét về sự tiếp thu, học lực và bày tỏ sự cảm ơn, đề xuất nhà trường sát sao hơn trong giáo dục. Trong khi nghiên cứu phiếu đánh giá của trường tiểu học Pascal, Hà Nội, các tiêu chí được mô tả rõ ràng thông qua các chỉ báo, minh chứng, mức độ (hình vẽ) đã giúp cho gia đình có nhận thức rõ ràng về khái niệm “phẩm chất” và biểu hiện hành vi của học sinh tương ứng. Từ đó giúp họ dễ dàng đánh giá và phối hợp giáo dục.

|                                 |                                                                     |   |   |   |
|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---|---|---|
| 25                              | Em tự tin trong giao tiếp ứng xử với các bạn trong lớp              | 1 | 2 | 3 |
| 26                              | Em chủ động, tự tin trong các tình huống học tập và rèn luyện       | 1 | 2 | 3 |
| 27                              | Em thể hiện sự tự tin trong các cuộc thảo luận nhóm                 | 1 | 2 | 3 |
| 28                              | Em luôn nỗ lực, có trách nhiệm trong học tập, rèn luyện bản thân    | 1 | 2 | 3 |
| 29                              | Em tự chịu trách nhiệm, không đổ lỗi, sẵn sàng nhận lỗi khi làm sai | 1 | 2 | 3 |
| 30                              | Em luôn được các bạn trong nhóm/lớp tin tưởng                       | 1 | 2 | 3 |
| <b>VI Trung thực, kỉ luật</b>   |                                                                     |   |   |   |
| 31                              | Em thể hiện sự thật thà, ghét sự gian dối                           | 1 | 2 | 3 |
| 32                              | Em luôn nói đúng về sự việc, không nói sai về người khác            | 1 | 2 | 3 |
| 33                              | Em biết bảo vệ của công, không lấy những gì không phải của mình     | 1 | 2 | 3 |
| 34                              | Em tôn trọng cam kết, giữ lời hứa                                   | 1 | 2 | 3 |
| 35                              | Em tôn trọng nội quy và thực hiện nghiêm túc quy định về học tập    | 1 | 2 | 3 |
| 36                              | Em tự giác, tập trung cho các nhiệm vụ học tập, không cần nhắc nhở  | 1 | 2 | 3 |
| <b>VII Đoàn kết, yêu thương</b> |                                                                     |   |   |   |
| 37                              | Em thể hiện sự tôn trọng, nhường nhịn, gắn kết trong nhóm bạn       | 1 | 2 | 3 |
| 38                              | Em biết cách ứng xử, không gây mất đoàn kết trong tổ/nhóm           | 1 | 2 | 3 |
| 39                              | Em không nói xấu bạn hoặc ganh ghét các bạn trong lớp               | 1 | 2 | 3 |
| 40                              | Em thương yêu, quan tâm chăm sóc ông bà, cha mẹ, anh em             | 1 | 2 | 3 |
| 41                              | Em yêu trường, lớp, biết ơn thầy, cô giáo                           | 1 | 2 | 3 |
| 42                              | Em yêu thương bạn bè, sẵn sàng giúp đỡ bạn                          | 1 | 2 | 3 |
| <b>Phẩm chất</b>                |                                                                     |   |   |   |
| <b>IV Chăm học, chăm làm</b>    |                                                                     |   |   |   |
| 19                              | Em tự giác tham gia các việc vặt trong nhà giúp bố mẹ               | 1 | 2 | 3 |
| 20                              | Em tự giác thực hiện những công việc được giao, không cần nhắc nhở  | 1 | 2 | 3 |
| 21                              | Em thể hiện sự chăm chỉ, tận tụy giúp đỡ bạn trong lớp              | 1 | 2 | 3 |
| 22                              | Em có sự tập trung, chú ý lắng nghe trong các giờ học               | 1 | 2 | 3 |
| 23                              | HS chủ động nêu thắc mắc và tích cực phát biểu ý kiến trong giờ học | 1 | 2 | 3 |
| 24                              | Em nỗ lực hoàn thành các công việc được giao ở lớp, ở nhà đúng hạn  | 1 | 2 | 3 |
| <b>V Tự tin, trách nhiệm</b>    |                                                                     |   |   |   |

**Hình 1. Bảng đánh giá phẩm chất của học sinh trường tiểu học Pascal – Hà Nội**

Thông qua ví dụ trên đây, chúng ta dễ thấy các tiêu chí đánh giá không cụ thể, chưa rõ bằng chứng, chỉ báo,... dẫn đến đánh giá của cha mẹ chung chung, không phân biệt được mức độ và đặc điểm của từng HS. Một thực tế nữa, theo một khảo sát không chính thức của chúng

tôi thông qua một diễn đàn phụ huynh thì phần lớn phụ huynh đứng “ngoài cuộc”. Họ cho rằng việc chính của họ là đảm bảo cuộc sống, chi trả những hoạt động giáo dục hoặc họ ỉ vào không có chuyên môn, kinh nghiệm nên không tham gia giáo dục HS, nhiệm vụ giáo dục HS là của nhà trường mà trực tiếp là các thầy cô giáo.

Chúng ta có thể tham khảo một số kinh nghiệm quốc tế về sự phối hợp giáo dục phẩm chất (trong đó có đánh giá) giữa gia đình và nhà trường như sau: Tại Canada, vào năm 1999 đã đưa ra khung chính sách về sự tham gia của gia đình, cộng đồng và nhà trường trong giáo dục phẩm chất của học sinh nói chung và đánh giá phẩm chất nói riêng. Hội đồng Giáo dục giữ vai trò quan trọng trong việc khuyến khích cha mẹ học sinh và cộng đồng tham gia và cộng tác. Các chính sách và hỗ trợ được phát triển trên toàn hệ thống, thúc đẩy và tạo điều kiện cho cha mẹ học sinh và cộng đồng tham gia. Chính phủ xây dựng chính sách và hướng dẫn các hoạt động liên quan đến cha mẹ học sinh và cộng đồng, bao gồm các văn bản xác định rõ ràng về mục đích, vai trò, trách nhiệm và quyền hạn của từng bên tham gia; cung cấp thông tin kịp thời cho gia đình và các thành viên trong cộng đồng để tạo điều kiện cho họ tham gia và ra quyết định hiệu quả, khi cần thiết, đàm phán với cha mẹ học sinh và các tổ chức cộng đồng và hội đồng/hội đồng quận huyện để hoạt động một cách hiệu quả. Hiệu trưởng nhà trường ngoài nhiệm vụ hành chính và giáo dục, còn khuyến khích và tạo điều kiện cho cha mẹ học sinh và cộng đồng tham gia và hợp tác. Giáo viên có trách nhiệm chính là lên kế hoạch, tạo điều kiện và đánh giá phẩm chất và kết quả học tập của học sinh. Giáo viên khuyến khích cha mẹ học sinh tham gia đóng góp mạnh mẽ vào quá trình này.

Tại Hồng Kông, Ủy ban phối hợp giữa gia đình và nhà trường” (CHSC) đã xuất bản cuốn sách cẩm nang “Phối hợp cha mẹ học sinh- giáo viên-Parent-Teacher Association Handbook”, trong đó nêu lên tầm quan trọng của sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục và đánh giá phẩm chất của học sinh. Trong đó nêu rõ, mặc dù các trường học đóng một vai trò quan trọng trong giáo dục và đánh giá phẩm chất học sinh, nhưng chỉ với nỗ lực tham gia của cả gia đình và nhà trường, công việc này mới đạt hiệu quả. Gia đình là yếu tố cần thiết để khởi động giáo dục và đánh giá phẩm chất cho học sinh. Cha mẹ nên phối hợp với ngành giáo dục trong việc thực hiện giáo dục và đánh giá phẩm chất HS. Cha mẹ có thể là tấm gương hàng ngày để thấm nhuần cho trẻ thái độ và giá trị tích cực và dạy chúng nhận thức đúng sai. Tác giả tin tưởng những nỗ lực hợp tác của nhà và trường học sẽ giúp học sinh được nuôi dưỡng dưới tình yêu và sự chăm sóc của nhà và trường học để phát triển và phát triển lành mạnh. Với tinh thần trách nhiệm cao, học sinh sẽ quan tâm và tôn trọng người khác, khi lớn lên các em sẽ trở thành trụ cột của xã hội chúng ta trong tương lai.

Tóm lại, sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường đã góp phần không nhỏ cho công tác giáo dục nói chung và giáo dục phẩm chất HS tiểu học nói riêng. Trong bối cảnh đổi mới chương trình giáo dục phổ thông và đổi mới đánh giá kiến thức kỹ năng sang đánh giá năng lực phẩm chất, sự tham gia của cha mẹ học sinh trong giáo dục, đánh giá phẩm chất học sinh tiểu học lại càng trở nên vô cùng quan trọng. Phẩm chất của học sinh chỉ phát triển toàn diện nếu được giáo dục toàn diện trong cả môi trường gia đình và nhà trường.

### **3. Kết luận**

Để có sự phối hợp hiệu quả giữa gia đình và nhà trường trong đánh giá phẩm chất học sinh, cần thiết phải thực hiện những hoạt động sau: (1) tuyên truyền cho CMHS hiểu được mục đích, yêu cầu và cách đánh giá phẩm chất học sinh để từ đó đồng thuận và thực hiện tốt vai trò của mình nhằm giúp cho việc đánh giá phẩm chất học sinh được khách quan hơn, thông qua đánh giá giúp phát triển phẩm chất phù hợp cho từng cá nhân học sinh; (2) có các hoạt động lôi kéo CMHS tham gia thực sự vào cuộc, đánh giá phẩm chất HS một cách tự nguyện, hiệu quả; (3) thay đổi quan niệm về việc trao đổi giữa CMHS và GV rằng CMHS chỉ được mời tới gặp GV

khi HS có lỗi, cần sự phối hợp trong thực hiện giáo dục phẩm chất và phản hồi thường xuyên; (4) xây dựng bộ công cụ hỗ trợ CMHS đánh giá phẩm chất của HS và khuyến nghị áp dụng trong đánh giá quá trình học tập, sinh sống và ghi trong hồ sơ học tập của mỗi HS.

**Lời cảm ơn:** Bài báo được tài trợ bởi đề tài KHGD/16-20.ĐT.024 thuộc chương trình khoa học và công nghệ cấp Quốc gia giai đoạn 2016-2020 “Nghiên cứu phát triển khoa học giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam”.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ministry of Education Singapore, 2014. *Syllabus Character and Citizenship Education Primary*, Student development curriculum division.
- [2] The Jubilee Centre for Character and Virtues, 2017. *A Framework for Character Education in Schools* (<https://uobschool.org.uk/wp-content/uploads/2017/08/Framework-for-Character-Education-2017-Jubilee-Centre.pdf>).
- [3] Clayton, B., 1995. *Focusing on assessment: Strategies for off-job teachers and trainers*, National Centre for Vocational Education Research, Adelaide.
- [4] Lone Tuff, 1987. *Teacher perception of character education*, B. Ed., University of Lethbridge.
- [5] Cihat Yaşaroğlu. *Cooperation and Importance of School and Family on Values Education, Recent Ideas and Research in Social Sciences*, page 109, ISBN 9788890916434 ([https://www.academia.edu/30525179/Cooperation\\_and\\_Importance\\_of\\_School\\_and\\_Family\\_on\\_Values\\_Education](https://www.academia.edu/30525179/Cooperation_and_Importance_of_School_and_Family_on_Values_Education)).
- [6] Trần Kiều (chủ nhiệm đề tài), 2003. *Nghiên cứu phương thức đánh giá hạnh kiểm HS trung học cơ sở*. Đề tài cấp bộ, B-2001-49-23 CX.
- [7] Lê Hồng Sơn, 2014. *Thực trạng việc đánh giá hạnh kiểm học sinh Trung học phổ thông qua ý kiến của giáo viên*, Tạp chí khoa học Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, số 54 năm 2014.
- [8] Nguyễn Đức Minh (chủ biên), 2015. *Đổi mới đánh giá kết quả giáo dục học sinh tiểu học*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [9] Griffin, P and Nix, P., 1991. *Education Assessment and Reporting: a new approach*. Sydney Harcourt Brace Jovanovich.
- [10] Kohlberg, L., 1984. *Essays on moral development: The psychology of moral development*. Vol. 2. San Francisco: Harper & Row.

## ABSTRACT

### Coordination between family and school in primary students' value assessment

Chu Cam Tho và Tran Thi Huong Giang

*The Vietnam Institute of Educational Sciences*

With a comprehensive goal, Vietnam has been interesting in student's value education. In recent years, primary students' value assessment has been paid attention and implemented in schools based on the Circular 22/2016/TT-BGDDT dated 22 September, 2016 (amendment of Circular 30/2014/TT-BGDDT dated 28 August, 2014). According to practical studies and international experiences, this article addresses the scientific basis and lessons of coordination between families and schools in primary students' value assessment.

**Keyword:** Value education, value assessment, primary student, coordination between families and schools.